TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 18 – 01 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải;

Bà Quản Thị Dung;

Bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Quàng Văn B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1986 tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn I (đã chết năm 2010) và bà Tòng Thị E; có 02 vợ (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009 bị Toà phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Giết người" (Đã được xoá án tích)*. Ngày 21/12/2021, bị Uỷ ban nhân dân xã H, thành phố Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng trong thời hạn 03 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đỗ Văn T - Luật sư Văn phòng Luật sư Đỗ T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện

T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02 năm 2022, Quàng Văn B và chị Đoàn Thị H, sinh năm 1988, trú tại: Bản N, xã B, huyện T quen biết và có quan hệ tình cảm, chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của B ở bản K, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La nhưng không đăng ký kết hôn. Sinh sống với nhau, B cho rằng chị H chỉ thích hưởng thụ nhưng lười lao động, dẫn đến thu nhập của gia đình eo hẹp, không đủ để trang trải cuộc sống nên thường xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/7/2022, sau khi đi uống bia về đến nhà, B thấy chị H đi lại ở trong nhà, không đi làm nên B bực tức, mắng chửi chị H. Hai bên xảy ra mâu thuẫn, to tiếng cãi chửi nhau đến khoảng 0h ngày 29/7/2022, B đuổi chị H ra khỏi nhà và lấy 01 đoạn gậy gỗ đuổi đánh chị H nhưng chị H kịp bỏ chạy về hướng trung tâm thành phố S trên đường tỉnh lộ 117 thì B không đuổi theo nữa. Khoảng 05 phút sau, chị H quay lại nhà thì B tiếp tục dùng gậy gỗ đuổi đánh chị H, chị H tiếp tục bỏ chạy. B đuổi theo cầm đoạn gậy gỗ vụt 05 nhát vào tay trái, vai phải, hông phải, mông của chị H. Chị H bỏ chạy được khoảng 100m thì B không đuổi đánh chị H nữa mà quay về nhà. Khoảng 15 phút sau, chị H quay lại nhà xin B cho ở lại đến sáng sẽ đi thì B lấy 01 con dao nhọn dài 36cm để ở trên bàn đuổi chém chị H, chị H chạy được khoảng 150m về hướng thành phố S (đến địa phận bản S) thì B đuổi kịp, dùng tay phải túm tóc, ấn đầu chị H xuống đất, tay trái cầm dao đặt lưỡi dao vào gáy chị H cứa mạnh 02 nhát. Thấy có máu chảy ra từ vết thương, B bỏ mặc chị H ở hiện trường rồi đi về nhà lau rửa còn chị H thấy máu chảy ra nhiều nên đã cởi áo đang mặc quấn quanh cổ để cầm máu, sau đó đến Công an xã H, thành phố S tố giác hành vi phạm tội của Quàng Văn B.

Hiện trường vụ án: Xác định nơi xảy ra vụ án là đoạn đường tỉnh lộ 117, đoạn đi qua trước nhà Cà Văn C; thuộc địa phận bản S, xã H, thành phố S. Kết quả khám nghiệm do hiện trường đã bị xáo trộn; thu giữ 01 đoạn gậy gỗ tiết diện tròn dài 86cm, đường kính trung bình 03cm, 01 thảm lau chùi chân bằng vải kích thước 36cm x 58cm tại nhà ở của Quàng Văn B và 01 con dao nhọn dài 36cm (chuôi dao bằng nhựa dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 26cm) do B tự giao nộp, xác định là hung khí B sử dụng để gây án.

Ngày 25/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã cho Quàng Văn B tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả: Bị cáo Quàng Văn B đã thực hiện lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các dấu vết, vật chứng, lời khai và các vết thương để lại trên người bị hại Đoàn Thị H.

Kết quả giám định: Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định tỷ lệ thương tật đối với chị Đoàn Thị H:

- Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể chị Đoàn Thị H phát hiện tại vùng gáy sát chân tóc, có 02 vết thương rách da có hình chữ V, bờ mép sắc gọn, sâu

02cm, có kích thước 08cm x 03cm đang rỉ máu. Ngoài ra, còn có nhiều vết bầm tím, trầy xước ở vùng thái dương trái, tay, gáy, hông, các vết thương bị phù nề, tụ máu.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/KL-TTPY ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định chị Đoàn Thị H: Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08%. Cơ chế hình thành vết thương là do tác động trực tiếp của vật sắc nhọn gây ra.

- Bản kết luận giám định số 5058/KL-TTHS ngày 05/9/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Không phát hiện máu người bám dính trên con dao thu giữ của bị cáo Quàng Văn B.

Tại Cáo trạng số 141/CT-VKS-P2 ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Quàng Văn B về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn B phạm tội Giết người. Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 13 đến 14 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 gậy gỗ, 01 thảm lau chân.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự theo pháp luật hiện hành.

* Lời bào chữa của Luật sư Đỗ Văn T bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh, điều luật truy tố đối với bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường thiệt hại mà bị hại yêu cầu đối với bị cáo là 20.000.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên hậu quả chết người chưa xảy ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo B mức hình phạt từ 12 đến 13 năm tù; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Quàng Văn B nhất trí với lời bào chữa của Luật sư bào chữa; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở với gia đình.

* Ý kiến của bị hại chị Đoàn Thị H: Bị cáo nhận thức được việc giết bị hại; mặc dù gia đình bị cáo không tốt, không quan tâm hỏi thăm song do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và có mẹ già. Đề nghị Hội đồng xử xét xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 29/7/2022, Quàng Văn B do mâu thuẫn với chị Đoàn Thị H (người sống cùng với bị cáo như vợ chồng), B đã mắng chửi, đuổi đánh chị H ra khỏi nhà. Khi chị H quay về và xin ở lại thì B đã sử dụng 01 con dao nhọn có lưỡi sắc dài 36cm đuổi theo chị H và dùng dao cứa mạnh 02 nhát vào gáy chị H gây ra vết thương hình chữ V có kích thước 08cm x 03cm, sâu 02cm. Sau đó, B bỏ mặc chị H trở về nhà. Kết quả giám định chị H bị thương tích với tỷ lệ 08% (tám phần trăm). Việc chị H không chết là do được cấp cứu kịp thời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả thực nghiệm điều tra; kết luận giám định pháp y về thương tích đối với chị H và kết luận giám định đối với số vật chứng bị thu giữ; lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở xác định bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm song bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Quàng Văn B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ B đã có hành vi cố ý dùng dao nhọn cứa 02 nhát vào gáy chị H là vùng trọng yếu nguy hiểm đến tính mạng của bị hại. Việc chị H chưa chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của B. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, đặc biệt là người có quan hệ tình cảm với bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng giết người "*có tính chất côn đồ*" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt về hậu quả tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm phạm tính mạng của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã

hội tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận và quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Quàng Văn B có nhân thân xấu: Năm 2009, bị Toà phúc thẩm tại Hà Nội, Toà án nhân dân tối cao xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Giết người"* quy định tại khoản 2, điều 93 Bộ luật Hình sự (Đã được xoá án tích). Ngày 21/12/2021, Quàng Văn B bị Ủy ban nhân dân xã H, thành phố S ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng trong thời hạn 03 tháng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Quàng Văn I tham gia dân công hoả tuyến, được tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, chị Đoàn Thị H yêu cầu bị cáo B phải bồi thường tiền viện phí, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*. Bị cáo B nhất trí nhưng chưa thể thực hiện bồi thường. Xét yêu cầu của người bị hại là tự nguyện có căn cứ, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền trên theo quy định tại các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 đoạn gậy gỗ dài 86cm và 01 con dao nhọn dài 36cm xác định đây là hung khí bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc thảm chùi chân bằng vải xác định đây là tài sản của bị cáo không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn B phạm tội "*Giết người*".

Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 14 (Mười bốn) năm tù; thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/7/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Quàng Văn B phải bồi thường cho bị hại chị Đoàn Thị H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự."

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: "Vật chứng vụ Quàng Văn B, phạm tội Giết người xảy ra ngày 29/7/2022 tại bản S, xã H, thành phố S, gồm: 01 con dao nhọn dài 36cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại; 01 chiếc thảm chùi chân bằng vải kích thước 36 x 58cm".

+ 01 chiếc gậy gỗ tiết diện tròn, dài 86cm, đường kính trung bình 03cm, gậy đã qua sử dụng; 01 con dao nhọn dài 36cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm và 01 chiếc thảm chùi chân bằng vải kích thước 36 x 58cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Quàng Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/01/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV - THA;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mai Lan